| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**<br>Bản án số: 122/2018/HS-PT<br>Ngày 07-9-2018 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Minh Vỹ
*Thẩm phán:* Ông Tạ Quốc Việt
Ông Phạm Trung Dũng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Lá – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hùng Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2018/TLPT-HS ngày 17-8-2018, đối với các bị cáo **Hà Văn T, Nguyễn Trí Đ và Nguyễn C**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Hà Văn T** - Sinh năm 1985, tại tỉnh Hải Dương.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện G, tỉnh D; chỗ ở: ấp L, xã X, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường X, thị xã M); nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có vợ là Nguyễn Huyền S, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm ngày 05-12-2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh ngày 09-02-2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

**2. Nguyễn C** - Sinh năm 1979, tại Bình Định.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện T (nay là phường P, thị xã M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Ấp H, xã X, huyện T (nay là phường X, thị xã M), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1947 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm ngày 05-12-2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh ngày 09-02-2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

**3. Nguyễn Trí Đ** - Sinh năm 1988, tại Hà Tĩnh.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, thôn T, xã T, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: ấp V, xã P, huyện T, (nay là phường T, thị xã M), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; có vợ là Thái Thị T, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm ngày 05-12-2017, được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh ngày 09-02-2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Lê Văn T, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, Hà Văn T, Nguyễn C và Nguyễn Trí Đ cùng là công nhân công ty TNHH Thép Tung Ho Việt Nam. Do thấy Công ty sơ hở trong việc quản lý gang, sắt phế liệu nên Lê Văn T rủ Hà Văn T, Đ và C cùng trộm cắp số gang, sắt phế liệu nói trên đem trộn lẫn với xỉ, sau đó mang ra ngoài rồi nhờ đối tượng tên T đem bán. Cả bọn đồng ý và phân công nhiệm vụ như sau: Lê Văn T và Hà Văn T lấy gang, sắt phế liệu chở lại bãi xỉ để Đ đào hố chôn lấp, còn C có nhiệm vụ cuốc số gang, sắt phế liệu trộm cắp được lên xe tải để đưa ra ngoài. Lê Văn T có nhiệm vụ liên lạc với T để thống nhất thời gian vào lấy xỉ, còn Tchịu trách nhiên liên hệ xe tải vào chở xỉ và gang, sắt phế liệu ra ngoài, sau đó các đối tượng cùng nhau đến nơi bán để cân và chia tiền. Để thực hiện theo kế hoạch thì đối tượng T đã liên hệ với Võ Thành T là nhân viên phụ trách thu mua và điều xe của Công ty cổ phần Thành Đại Phú Mỹ, đang có hợp đồng vận chuyển, xử lý xỉ cho công ty Tung Ho Việt Nam. T nói với Võ Thành T là có mối cần xỉ để san lấp mặt bằng, một xe tải xỉ T trả cho Võ Thành T 2.000.000 đồng, Võ Thành T đồng ý. Sau đó, Võ Thành T nói với Phan Văn T, là tài xế cùng công ty là có mối chở xỉ san lấp ở ngoài, mỗi chuyến họ trả 2.000.000 đồng, nếu Phan Văn T chạy thì chia đôi Võ Thành T 1 triệu, Phan Văn T 1 triệu, Phan Văn T đồng ý. Tuy nhiên, sau đó Phan Văn T thấy xe ô tô tải của mình nhỏ và yếu nên nói lại với Nguyễn Thanh T đi chở thay mình, mỗi chuyến chia nhau mỗi người 500.000 đồng, Nguyễn Thanh T đồng ý.

Theo kế hoạch đã bàn bạc thì Lê Văn T, Hà Văn T và Đ vào công ty Tung Ho làm ca từ 20 giờ ngày 06-10-2017 đến 08 giờ sáng ngày 07-10-2017. Khoảng 03 giờ sáng ngày 07-10-2017, thấy vắng người nên Đ đi đào một cái hố tại bãi xỉ, sau đó điện thoại báo cho Lê Văn T và Hà Văn T biết. Nghe vậy, Lê Văn T đi kiểm tra và đứng cảnh giới cho Hà Văn T đi lấy xe xúc lật, xúc ba chuyến (mỗi

chuyến 01 gàu) gang, sắt phế liệu rồi chạy đến đổ vào cái hố mà Đ đã đào sẵn trước đó. Lấy gang, sắt xong thì Hà Văn T báo cho Đ biết để Đ cuốc xỉ lấp lên trên để không bị phát hiện. Đến khoảng 7 giờ 30 phút sáng cùng ngày, khi hết ca làm của Lê Văn T, Đ và Hà Văn T thì Đ điện thoại cho Nguyễn C và nói: Sáng vào làm việc xúc xỉ đến chỗ Đ đã làm dấu, có bánh xe xích bò qua bò lại thì xúc lên xe tải rồi mai mốt gửi tiền cà phê sau, C đồng ý. Còn Lê Văn T điện thoại báo cho T biết là đã có hàng rồi, nói T cho tài xế và số xe để vào xúc hàng lên. Nghe xong, T điện thoại cho Võ Thành T hỏi số xe, Võ Thành T nhắn số điện thoại của Phan Văn T cho T. T điện thoại cho Phan Văn T thì Phan Văn T điện thoại lại cho Nguyễn Thanh T và được Nguyễn Thanh T cho biết biển số xe của Nguyễn Thanh T là 72C- 094.92 và thông báo xe đã vào trong công ty Tung Ho. Phan Văn T báo lại cho T biết, sau đó T báo biển số xe cho Lê Văn T, Lê Văn T điện thoại cho C báo biển số xe của Nguyễn Thanh T.

Khi đã biết rõ xe của Nguyễn Thanh T, C tiến hành xúc xỉ có lẫn gang, sắt phế liệu lên xe Nguyễn Thanh T, xúc được 6 gàu gang, sắt phế liệu thì hết. C tiếp tục xúc thêm 05 gàu xỉ bỏ lên trên bề mặt để che giấu phần gang, sắt phế liệu. Thực hiện xong thì C bóp còi cho Nguyễn Thanh T điều khiển xe đi mà không có bất kỳ trao đổi nào khác. Khi Nguyễn Thanh T điều khiển xe ra cân trọng lượng thì bị bà Dương Thị Tg là nhân viên trạm cân của công ty Tung Ho phát hiện xe vượt quá tải trọng so với tải trọng thường ngày nên yêu cầu Nguyễn Thanh T điều khiển xe quay lại bãi xỉ để kiểm tra. Khi tiến hành đổ xỉ ra thì phát hiện trên xe tải có chở lẫn 18.360 kg gang nguyên liệu và 540 kg sắt thép phế liệu. Vụ việc sau đó Công Ty TNHH Tung Ho Việt Nam đã trình báo đến cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá số 172/KL-HĐĐG-TTHS ngày 19-10-2017 của Hội đồng định giá huyện Tân Thành xác định: 18.360 kg gang nguyên liệu có giá trị là 157.896.000 đồng và 540 kg sắt thép phế liệu có giá trị 3.240.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 161.136.000 đồng.

Đối với đối tượng tên T, hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 05-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn Hà Văn T, Nguyễn Trí Đ và Nguyễn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Hà Văn T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05-12-2017 đến ngày 09-02-2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05-12-2017 đến ngày 09-2-2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn C 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05-12-2017 đến ngày 09-2-2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T, phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12-7-2018, bị cáo Nguyễn Trí Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 17-7-2018, bị cáo Hà Văn Hà Văn T và bị cáo Nguyễn C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Trong quá trình điều tra, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ người tên Phạm Quang T – Phó Giám đốc Công ty Thành Đại Phú Mỹ có phải là người tên T đã rủ rê các bị cáo trộm cắp tài sản không; chưa cho bị cáo Lê Văn T, Hà Văn T nhận dạng để xác định người tên T có phải là ông Phạm Quang T hay không. Do việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Trí Đ và Nguyễn C gửi trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm về hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2.2] Tuy nhiên, trong vụ án này, ngoài 04 bị cáo đã bị truy tố và xét xử thì còn có sự tham gia của đối tượng tên T, là người của Công ty Thành Đại Phú Mỹ. Theo lời khai của bị cáo Lê Văn T thì trong một lần gặp T tại quán cà phê, khi biết Lê Văn T, Hà Văn T và Đ là công nhân của Công ty Thép Tung Ho, T đã chủ động làm quen và giới thiệu là người của Công ty Thành Đại Phú Mỹ, thường xuyên ra vào Công ty Tung Ho để thu mua xỉ. Sau đó, T rủ rê Lê Văn T, Hà Văn T và Đ trộm cắp gang và sắt của Công ty Tung Ho đem trộn lẫn với xỉ

để đem ra ngoài bán lấy tiền (BLTA 172-173). Lời khai này của Lê Văn T phù hợp với lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Hà Văn T là trong một lần đi uống cà phê chung với Lê Văn T, Đ thì có gặp một người tên T làm trong Công ty Thành Đại Phú Mỹ và có trao đổi về việc mua bán xỉ với Lê Văn T. Hà Văn T khẳng định nếu gặp lại T thì có thể nhận dạng được.

Các bị cáo cũng khai phù hợp với nhau về việc T là người chịu trách nhiệm điều xe vào chở xỉ (có trộn lẫn gang và sắt) ra khỏi Công ty Tung Ho và tìm nơi tiêu thụ. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của Võ Thành Trung, là người phụ trách việc thu mua xỉ của Công ty Thành Đại Phú Mỹ về người tên T đã yêu cầu Trung điều xe chở xỉ đi san lấp và mỗi chuyến sẽ trả cho Trung 2 triệu đồng.

Từ lời khai nêu trên của các bị cáo và Võ Thành T có thể kết luận: Người tên T là người có mối quan hệ quen biết và nắm rất rõ hoạt động thu mua, vận chuyển xỉ của Công ty Tung Ho và người này có thể chi phối việc điều xe của Công ty Thành Đại Phú Mỹ vào chở xỉ tại Công ty Tung Ho. Chỉ khi tin tưởng vào vị trí, khả năng bảo đảm an toàn của T thì các bị cáo và Võ Thành T mới dám thực hiện theo sự sắp xếp của T. Nếu T không phải là người có trách nhiệm trong Công ty Thành Đại Phú Mỹ và không bảo đảm được việc vận chuyển gang, sắt theo xe chở xỉ ra ngoài thì chắc chắn các bị cáo không dám nghe theo sự rủ rê, lôi kéo của người này.

Theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra, trong Công ty Thành Đại Phú Mỹ chỉ có duy nhất một người tên T là ông Phạm Quang T – Phó Giám đốc kinh doanh, là người chịu trách nhiệm về việc điều động, bố trí xe tải vào thu mua xỉ tại Công ty Thép Tung Ho (BLTA 145-147). Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai, xác minh làm rõ việc ông T có tham gia hay liên quan gì đến vụ việc trộm cắp tài sản trên hay không; không tiến hành cho các bị cáo Lê Văn T, Hà Văn T và anh Võ Thành T nhận dạng để xác nhận ông Phạm Quang T có phải là người đã xúi giục, rủ rê các bị cáo phạm tội không.

[2.3] Mặt khác, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm theo kế hoạch đã chuẩn bị từ trước, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người theo từng công đoạn khác nhau, nhưng cấp sơ thẩm không truy tố, xét xử các bị cáo theo tình tiết tăng nặng định khung "Có tổ chức" là thiếu sót, chưa phản án đúng tính chất vụ án.

[2.4] Ngoài ra, quá trình điều tra, các đối tượng Võ Thành T, Phạm Quang V (K), Phan Văn T và Nguyễn Thanh T khai có nhiều điểm mâu thuẫn. Phan Văn T khai sau khi Võ Thành T điều Phan Văn T vào công ty Tung Ho chở xỉ đi san lấp thì Phan Văn T đồng ý, nhưng sau đó Phan Văn T lại nói Nguyễn Thanh T vào chở xỉ thay cho Phan Văn T vì xe của Phan Văn T yếu. Điều này chứng tỏ Phan Văn T biết rõ hôm đó xe phải chở hàng nặng hơn so với tải trọng thường ngày nên cần xe có trọng tải lớn hơn (vì thường ngày xe của Phan Văn T vẫn chở xỉ bình thường). Nguyễn Thanh T lúc thì khai Trung là người điều Nguyễn Thanh T vào chở xỉ, lúc lại khai Việt (Khải) là người điều Nguyễn Thanh T vào chở xỉ mà không phải do Phan Văn T yêu cầu. Còn Trung khai ban đầu điều cả

Phan Văn T và Nguyễn Thanh T cùng đến chở xỉ, về sau do kẹt xe nên chỉ điều một mình Nguyễn Thanh T vào chở. Cấp sơ thẩm chưa cho đối chất giữa những người này để làm rõ những điểm mâu thuẫn nêu trên cũng như làm rõ việc Võ Thành T, Phan Văn T, Việt và Nguyễn Thanh T có biết rõ việc các bị cáo trộm cắp tài sản và giúp sức cho các bị cáo không.

[2.5] Xét Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp sơ thẩm điều tra, truy tố chưa đầy đủ, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung những nội dung trên, nhằm giải quyết triệt để vụ án và tránh bỏ lọt người phạm tội. Tuy nhiên, do cấp sơ thẩm không trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nên đến cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết việc thi hành án phạt tù đối với bị cáo Lê Văn T

theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 102/2018/HS-ST ngày 05-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Trí T và Nguyễn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Công an Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS Tx. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Minh Vỹ**
(Đã ký)

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Quốc Việt** **Phạm Trung Dũng** **Cao Minh Vỹ**